

**KHÓA CHUYÊN ĐỀ LIVE VIP 2K4|TYHH****LIVE 25: LÝ THUYẾT TRỌNG TÂM AMINO AXIT (VIP)***(Slidenote dành riêng cho lớp VIP)***1 – KHÁI NIỆM**

**Câu 1:** Amino axit là hợp chất hữu cơ trong phân tử có chứa

- A. nhóm amin và nhóm cacboxyl.
- B. nhóm amino và nhóm cacboxyl.
- C. một nhóm amino và một nhóm cacbonyl.
- D. nhóm amino và nhóm cacbonyl.

**Câu 2:** Hợp chất nào dưới đây thuộc loại amino axit?

- A.  $\text{CH}_3\text{-NHCH}_2\text{COOH}$ .   B.  $\text{HCOONH}_4$ .   C.  $\text{C}_2\text{H}_5\text{NH}_2$ .   D.  $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH}$ .

**2 – ĐỒNG PHÂN, DANH PHÁP**

TAILIEUONTHI.NET

Công thức	Tên thay thế	Tên bán hệ thống	Tên thường	Kí hiệu PTK	CTPT
$\begin{array}{c} \text{CH}_2 - \text{COOH} \\   \\ \text{NH}_2 \end{array}$					
$\begin{array}{c} \text{CH}_3 - \text{CH} - \text{COOH} \\   \\ \text{NH}_2 \end{array}$					
$\begin{array}{c} \text{CH}_3\text{CH} - \text{CHCOOH} \\   \quad   \\ \text{CH}_3 \quad \text{NH}_2 \end{array}$					
$\begin{array}{c} \text{H}_2\text{N}[\text{CH}_2]_4\text{CHCOOH} \\   \\ \text{NH}_2 \end{array}$					
$\begin{array}{c} \text{HOOCCH}[\text{CH}_2]_2\text{COOH} \\   \\ \text{NH}_2 \end{array}$					

**Câu 3:** Alanin có công thức cấu tạo là

- A.**  $\text{C}_6\text{H}_5\text{NH}_2$ . **B.**  $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH}$ .  
**C.**  $\text{CH}_3\text{CH}(\text{NH}_2)\text{COOH}$ . **D.**  $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{CH}_2\text{COOH}$ .

**Câu 4:** Công thức phân tử của axit glutamic là

- A.**  $\text{C}_5\text{H}_9\text{NO}_4$ . **B.**  $\text{C}_6\text{H}_{14}\text{N}_2\text{O}_2$ . **C.**  $\text{C}_5\text{H}_8\text{O}_4\text{N}$ . **D.**  $\text{C}_5\text{H}_{11}\text{NO}_2$ .

**Câu 5:** Amino axit (X) có phân tử khối bằng 146. Tên gọi của (X) là

- A.** Alanin. **B.** Lysin. **C.** Glyxin. **D.** Valin.

**Câu 6:** Trong phân tử amino axit nào dưới đây có số nhóm  $-\text{NH}_2$  ít hơn số nhóm  $-\text{COOH}$ ?

- A.** Lysin. **B.** Glyxin. **C.** Axit glutamic. **D.** Alanin.

**Câu 7:** Tên gọi nào sau đây không phù hợp với hợp chất  $\text{NH}_2\text{CH}(\text{CH}_3)\text{COOH}$ ?

- A.** Axit 2-aminopropanoic. **B.** Alanin.  
**C.** Axit  $\alpha$ -aminopropionic. **D.** Axit  $\alpha$ -aminoisopropionic.

**Câu 8:** Chất X có công thức cấu tạo:  $\text{CH}_3\text{CH}(\text{CH}_3)\text{CH}(\text{NH}_2)\text{COOH}$ . Tên thay thế của X là

- A.** Axit  $\alpha$ -aminoisovaleric.  
**B.** Axit 2-amino-3-methylbutanoic.  
**C.** Axit 3-amino-2-methylbutanoic.  
**D.** Axit 2-amin-3-methylbutanoic.

**Câu 9:** Chất X có công thức cấu tạo:  $\text{H}_2\text{N}-\text{CH}_2-\text{CH}_2-\text{CH}_2-\text{CH}_2-\text{CH}(\text{NH}_2)-\text{COOH}$ . Tên bán hệ thống của X là

- A. Axit  $\alpha, \omega$  - điaminocaproic.
- B. Axit  $\alpha, \varepsilon$  - điamincaproic.
- C. Axit 2,6-điaminohexanoic.
- D. Axit  $\alpha, \varepsilon$  - điaminocaproic.

**Câu 10:** Công thức chung của amino axit no, mạch hở có một nhóm  $\text{NH}_2$  và một nhóm  $\text{COOH}$  là

- A.  $\text{C}_n\text{H}_{2n+3}\text{NO}_2$  ( $n \geq 2$ ).
- B.  $\text{C}_n\text{H}_{2n+1}\text{NO}_2$  ( $n \geq 2$ ).
- C.  $\text{C}_n\text{H}_{2n+3}\text{N}_2\text{O}_4$  ( $n \geq 3$ ).
- D.  $\text{C}_n\text{H}_{2n-1}\text{NO}_2$  ( $n \geq 2$ ).

**Câu 11:** Công thức chung của amino axit no, mạch hở có một nhóm amino và hai nhóm cacboxyl là

- A.  $\text{C}_n\text{H}_{2n-1}\text{NO}_4$ .
- B.  $\text{C}_n\text{H}_{2n+1}\text{NO}_2$ .
- C.  $\text{C}_n\text{H}_{2n-1}\text{NO}_4$ .
- D.  $\text{C}_n\text{H}_{2n+1}\text{NO}_4$ .

**Câu 12:** Amino axit T (no, mạch hở), phân tử có chứa hai nhóm thế amino và một nhóm chức cacboxyl. Công thức phân tử của T có dạng là

- A.  $\text{C}_n\text{H}_{2n-1}\text{O}_2\text{N}_2$ .
- B.  $\text{C}_n\text{H}_{2n}\text{O}_2\text{N}_2$ .
- C.  $\text{C}_n\text{H}_{2n+2}\text{O}_2\text{N}_2$ .
- D.  $\text{C}_n\text{H}_{2n+1}\text{O}_2\text{N}$ .

**Câu 13:** Cho amino axit no, mạch hở, có công thức  $\text{C}_n\text{H}_m\text{O}_2\text{N}_2$ . Mối quan hệ giữa n với m là

- A.  $m = 2n + 1$ .
- B.  $m = 2n + 2$ .
- C.  $m = 2n$ .
- D.  $m = 2n + 3$ .

**Câu 14:** Amino axit X no, mạch hở có công thức phân tử  $\text{C}_n\text{H}_m\text{O}_4\text{N}$ . Mối quan hệ giữa m với n là

- A.  $m = 2n$ .
- B.  $m = 2n - 2$ .
- C.  $m = 2n + 1$ .
- D.  $m = 2n - 1$ .

**Câu 15:** Số đồng phân cấu tạo amino axit có công thức phân tử  $\text{C}_4\text{H}_9\text{O}_2\text{N}$  là

- A. 2.
- B. 4.
- C. 3.
- D. 5.

**Câu 16:** Số đồng phân cấu tạo  $\alpha$  -amino axit ứng với công thức phân tử  $\text{C}_4\text{H}_9\text{O}_2\text{N}$  là

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 5.

**3 – TÍNH CHẤT HÓA HỌC**

**Câu 17:** Chất nào sau đây vừa phản ứng với dung dịch NaOH vừa phản ứng với dung dịch HCl?

- A.** Anilin.                      **B.** Metylamin.                      **C.** Alanin.                      **D.** Axit axetic.

**Câu 18:** Dung dịch chất nào sau đây đổi màu quỳ tím chuyển sang xanh?

- A.** Axit-2,6-điaminohexanoic.                      **B.** Axit axetic.  
**C.** Axit glutamic.                      **D.** Alanin.

**Câu 19:** Cho các chất:  $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH}$ ,  $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOH}$ ,  $\text{CH}_3\text{NH}_2$  và  $\text{CH}_3(\text{CH}_2)_3\text{NH}_2$ ,  $\text{C}_6\text{H}_5\text{NH}_2$ . Số chất làm đổi màu quỳ tím ẩm là

- A.** 1.                      **B.** 3.                      **C.** 4.                      **D.** 2.

**Câu 20:** Cho các chất sau:  $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH}$ ;  $\text{CH}_3\text{CH}(\text{NH}_2)\text{COOH}$ ;  $\text{HOOCCH}_2\text{CH}_2\text{CH}(\text{NH}_2)\text{COOH}$ ;  $\text{H}_2\text{N}(\text{CH}_2)_4\text{CH}(\text{NH}_2)\text{COOH}$ . Số chất làm quỳ tím ẩm chuyển màu là

- A.** 2.                      **B.** 1.                      **C.** 3.                      **D.** 4.

**Câu 21:** Cho các chất sau: lysin, axit glutamic, valin, glyxin, alanin, trimetylamin, anilin. Số chất làm quỳ tím chuyển màu hồng, màu xanh và không đổi màu lần lượt là:

- A. 2, 2, 3.                      B. 3, 1, 3.                      C. 1, 2, 4.                      D. 2, 1, 4.

**Câu 22:** Cho các dung dịch loãng có cùng nồng độ sau: alanin (1); lysin (2); axit glutamic (3); HCl (4). Dung dịch có pH nhỏ nhất là

- A. (1).                      B. (2).                      C. (3).                      D. (4).

**Câu 23:** Để phân biệt các dung dịch riêng biệt, không màu sau: alanin, axit axetic, etylamin, anilin bằng phương pháp hóa học có thể dùng các thuốc thử là:

- A. Nước brom,  $\text{Cu}(\text{OH})_2$ .  
B. Dung dịch  $\text{Na}_2\text{CO}_3$ , dung dịch  $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$ .  
C. Quỳ tím,  $\text{Cu}(\text{OH})_2$ .  
D. Quỳ tím, nước brom.

**Câu 24:** Cho dãy các chất:  $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH}$ ,  $\text{C}_6\text{H}_5\text{NH}_2$ ,  $\text{C}_2\text{H}_5\text{NH}_2$ ,  $\text{CH}_3\text{COONH}_4$ . Số chất trong dãy vừa tác dụng với dung dịch NaOH vừa tác dụng với dung dịch HCl là

- A. 2.                      B. 4.                      C. 3.                      D. 1.

**Câu 25:** Cho sơ đồ chuyển hóa sau: Alanin  $\xrightarrow{+\text{HCl}}$  X  $\xrightarrow{+\text{NaOH}}$  Y. Chất Y là chất nào sau đây?

- A.  $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{CH}_2\text{COOH}$ .                      B.  $\text{CH}_3\text{CH}(\text{NH}_3\text{Cl})\text{COONa}$ .  
C.  $\text{CH}_3\text{CH}(\text{NH}_2)\text{COONa}$ .                      D.  $\text{CH}_3\text{CH}(\text{NH}_3\text{Cl})\text{COOH}$ .

**Câu 26:** Cho ba dung dịch có cùng nồng độ mol: (1)  $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH}$ , (2)  $\text{CH}_3\text{COOH}$ , (3)  $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{NH}_2$ . Dãy sắp xếp theo thứ tự pH tăng dần là:

- A. (3), (1), (2).                      B. (2), (1), (3).                      C. (2), (3), (1).                      D. (1), (2), (3).

**Câu 27:** Dung dịch chất nào sau đây làm quỳ tím chuyển thành màu hồng?

- A. Axit  $\alpha$ -aminoglutaric.                      B. Axit  $\alpha$ -aminopropionic.  
C. Axit aminoaxetic.                      D. Axit  $\alpha,\epsilon$ -điaminocaproic.

**Câu 28:** Cho dãy các chất:  $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH}$ ,  $\text{C}_2\text{H}_5\text{NH}_2$ ,  $\text{CH}_3\text{NH}_2$ ,  $\text{CH}_3\text{COOH}$ . Số chất trong dãy không phản ứng với HCl trong dung dịch là

- A. 4.                      B. 1.                      C. 2.                      D. 3.

**Câu 29:** Phát biểu nào sau đây sai?

- A.** Nhóm chức COOH trong amino axit có phản ứng este hóa với ancol.
- B.** Amino axit là hợp chất hữu cơ tạp chức.
- C.** Amino axit là những chất rắn, kết tinh, tan tốt trong nước và có vị ngọt.
- D.** Trong phân tử  $\alpha$  -amino axit chỉ có một nhóm  $\text{NH}_2$ .

**Câu 30:** Hai hợp chất hữu cơ X và Y có cùng công thức phân tử là  $\text{C}_3\text{H}_7\text{O}_2\text{N}$ , đều là chất rắn ở điều kiện thường. Chất X phản ứng với dung dịch NaOH, giải phóng khí. Chất Y có phản ứng trùng ngưng. Các chất X và Y lần lượt là:

- A.** vinylamoni fomat và amoni acrylat.
- B.** axit 2-aminopropionic và axit 3-aminopropionic.
- C.** amoni acrylat và axit 2-aminopropionic.
- D.** axit 2-aminopropionic và amoni acrylat.

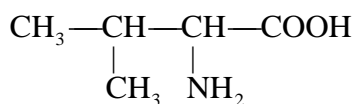
**Tự học – TỰ LẬP – Tự do!**  
---- (Thầy Phạm Thắng | TYHH) ----

TAILIEUONTHI.NET

**BÀI TẬP TỰ LUYỆN – HỌC SINH CHĂM CHỈ TỰ LÀM!**

(Trong quá trình làm, nếu có thắc mắc, em hãy đăng lên group HỎI ĐÁP nhé)

- Câu 1:** Chất nào sau đây không phải là amino axit?  
**A.** Alanin. **B.** Glyxin. **C.** Valin. **D.** Glixerol.
- Câu 2:**  $\alpha$ -amino axit là amino axit có nhóm amino gắn với cacbon ở vị trí số  
**A.** 2. **B.** 4. **C.** 1. **D.** 3.
- Câu 3:** Số nhóm amino và số nhóm cacboxyl có trong một phân tử axit glutamic tương ứng là  
**A.** 2 và 1. **B.** 2 và 2. **C.** 1 và 2. **D.** 1 và 1.
- Câu 4:** Số nhóm amino ( $\text{NH}_2$ ) có trong một phân tử axit aminoaxetic là  
**A.** 2. **B.** 3. **C.** 4. **D.** 1.
- Câu 5:** Số nhóm cacboxyl và amino trong một phân tử lysin lần lượt là:  
**A.** 1 và 2. **B.** 2 và 3. **C.** 2 và 2. **D.** 2 và 1.
- Câu 6:** Trong các amino axit sau: glyxin, alanin, axit glutamic, lysin và valin có bao nhiêu chất có số nhóm amino bằng số nhóm cacboxyl?  
**A.** 2. **B.** 4. **C.** 3. **D.** 1.
- Câu 7:** Cho A có công thức  $\text{CH}_3\text{-CH}(\text{NH}_2)\text{-COOH}$ . Tên của A là:  
**A.** Axit glutamic. **B.** Alanin. **C.** Valin. **D.** Glyxin.
- Câu 8:** Kí hiệu viết tắt Glu là chỉ chất amino axit có tên là:  
**A.** axit glutamic. **B.** axit glutaric. **C.** glyxin. **D.** glutamin.
- Câu 9:** Alanin là tên gọi của  $\alpha$ -amino axit có phân tử khối bằng  
**A.** 103. **B.** 117. **C.** 75. **D.** 89.
- Câu 10:** Tên gọi nào sai với công thức tương ứng?  
**A.**  $\text{HOOCCH}_2\text{CH}_2\text{CH}(\text{NH}_2)\text{COOH}$ : axit glutamic.  
**B.**  $\text{H}_2\text{N}[\text{CH}_2]_6\text{NH}_2$ : hexan-1,6-điamin.  
**C.**  $\text{CH}_3\text{CH}(\text{NH}_2)\text{COOH}$ : glyxin.  
**D.**  $\text{CH}_3\text{CH}(\text{NH}_2)\text{COOH}$ : alanin.
- Câu 11:** Valin có công thức cấu tạo như sau:



Tên gọi của valin theo danh pháp thay thế là

- A.** axit 3-metyl -2- aminobutiric. **B.** axit 2-amino-3-metylbutanoic.  
**C.** axit 2-amin-3-metylbutanoic. **D.** axit 3-metyl-2-aminbutanoic.
- Câu 12:** Trong các tên dưới đây, tên nào không phù hợp với chất  $\text{C}_6\text{H}_5\text{-CH}_2\text{-CH}(\text{NH}_2)\text{-COOH}$ ?  
**A.** Phenylalanin. **B.** Axit 2-amino-3-phenylpropanoic.  
**C.** Axit 2-amino-2-benzyletanoic. **D.** Axit  $\alpha$ -amino- $\beta$ -phenylpropionic.

- Câu 13:** Cho các chất hữu cơ:  $\text{CH}_3\text{CH}(\text{CH}_3)\text{NH}_2$  (X) và  $\text{CH}_3\text{CH}(\text{NH}_2)\text{COOH}$  (Y). Tên thay thế của X và Y lần lượt là
- A. propan-2-amin và axit aminoetanoic. B. propan-2-amin và axit 2-aminopropanoic.  
C. propan-1-amin và axit 2-aminopropanoic. D. propan-1-amin và axit aminoetanoic.
- Câu 14:** Amino axit E no, mạch hở, phân tử có chứa một nhóm thế amino và một nhóm chức cacboxyl. Công thức phân tử của E có dạng là
- A.  $\text{C}_n\text{H}_{2n}\text{O}_2\text{N}$ . B.  $\text{C}_n\text{H}_{2n+1}\text{O}_2\text{N}$ . C.  $\text{C}_n\text{H}_{2n-1}\text{O}_2\text{N}$ . D.  $\text{C}_n\text{H}_{2n+2}\text{O}_2\text{N}$ .
- Câu 15:** Công thức chung của amino axit no, mạch hở, có hai nhóm cacboxyl và một nhóm amino là:
- A.  $\text{C}_n\text{H}_{2n-1}\text{NO}_4$ . B.  $\text{C}_n\text{H}_{2n+1}\text{NO}_2$ . C.  $\text{C}_n\text{H}_{2n}\text{NO}_4$ . D.  $\text{C}_n\text{H}_{2n+1}\text{NO}_4$ .
- Câu 16:** Amino axit T no, mạch hở, có công thức phân tử  $\text{C}_n\text{H}_m\text{O}_4\text{N}$ , trong đó có tỉ lệ khối lượng  $m_{\text{N}} = 24$ : 7. Giá trị của n và m lần lượt là
- A. 5 và 9. B. 4 và 9. C. 4 và 7. D. 5 và 11.
- Câu 17:** Amino axit E no, mạch hở, có công thức phân tử  $\text{C}_n\text{H}_m\text{O}_2\text{N}_2$ , trong đó có tỉ lệ khối lượng  $m_{\text{O}} = 9$ : 4. Giá trị của n và m lần lượt là
- A. 6 và 12. B. 6 và 14. C. 4 và 10. D. 4 và 8.
- Câu 18:** Công thức tổng quát của dãy các amino axit no, mạch hở, tác dụng với dung dịch HCl theo tỉ lệ mol 1: 1, tác dụng với dung dịch NaOH theo tỉ lệ mol 1: 2 là
- A.  $\text{C}_n\text{H}_{2n+2}\text{O}_2\text{N}_2$ . B.  $\text{C}_n\text{H}_{2n}\text{O}_2\text{N}_2$ . C.  $\text{C}_n\text{H}_{2n+1}\text{O}_4\text{N}$ . D.  $\text{C}_n\text{H}_{2n-1}\text{O}_4\text{N}$ .
- Câu 19:** Chất nào sau đây không phản ứng được với dung dịch NaOH?
- A. Alanin. B. Phenol. C. Anilin. D. Vinylaxetat.
- Câu 20:** Chất nào sau đây không phản ứng với dung dịch NaOH ở nhiệt độ phòng?
- A.  $\text{NH}_2\text{CH}_2\text{COOH}$ . B.  $\text{NH}_2\text{CH}_2\text{COONa}$ . C.  $\text{Cl}^-\text{NH}_3^+\text{CH}_2\text{COOH}$ . D.  $\text{NH}_2\text{CH}_2\text{COOC}_2\text{H}_5$ .
- Câu 21:** Dãy gồm các chất đều tác dụng với dung dịch NaOH là
- A. metyl axetat, alanin, axit axetic. B. metyl axetat, glucosơ, etanol.  
C. glixerol, glyxin, anilin. D. etanol, fructosơ, metylamin.
- Câu 22:** Cả 3 chất: anilin, alanin và axit glutamic đều phản ứng với
- A. dung dịch NaOH. B. dung dịch HCl. C. dung dịch NaCl. D. dung dịch brom.
- Câu 23:** Chất nào sau đây không tác dụng với dung dịch HCl?
- A. Metylamin. B. Natri hiđrocacbonat. C. Glyxin. D. axit fomic.
- Câu 24:** Chất nào sau đây không phản ứng với dung dịch HCl?
- A.  $\text{H}_2\text{N}-\text{CH}_2-\text{COOH}$ . B.  $\text{CH}_3\text{COOH}$ . C.  $\text{C}_2\text{H}_5\text{NH}_2$ . D.  $\text{C}_6\text{H}_5\text{NH}_2$ .
- Câu 25:** Dãy chất nào sau đây đều phản ứng với dung dịch HCl?
- A.  $\text{C}_2\text{H}_5\text{NH}_2$ ;  $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH}$ ;  $\text{H}_2\text{NCH}(\text{CH}_3)\text{CO}-\text{NHCH}_2\text{COOH}$ .  
B.  $\text{C}_2\text{H}_5\text{NH}_2$ ;  $\text{ClH}_3\text{NCH}_2\text{COOH}$ ;  $\text{NH}_2\text{CH}_2\text{CO}-\text{NHCH}_2\text{COOH}$ .  
C.  $\text{CH}_3\text{NH}_2$ ;  $\text{ClH}_3\text{NCH}_2\text{COOH}$ ;  $\text{NH}_2\text{CH}(\text{CH}_3)\text{CO}-\text{NHCH}_2\text{COOH}$ .  
D.  $\text{C}_2\text{H}_5\text{NH}_2$ ;  $\text{CH}_3\text{COOH}$ ;  $\text{NH}_2\text{CH}(\text{CH}_3)\text{CO}-\text{NHCH}_2\text{COOH}$ .



- Câu 26:** Chất nào sau đây vừa phản ứng với dung dịch NaOH vừa làm mất màu dung dịch brom?  
**A.** Ancol benzylic.      **B.** Anilin.      **C.** Phenol.      **D.** Alanin.
- Câu 27:** Chất nào sau đây vừa phản ứng được với dung dịch KOH, vừa phản ứng được với dung dịch HCl?  
**A.**  $C_6H_5NH_2$ .      **B.**  $H_2NCH(CH_3)COOH$ .      **C.**  $C_2H_5OH$ .      **D.**  $CH_3COOH$ .
- Câu 28:** Hợp chất hữu cơ A tác dụng được với dung dịch brom, dung dịch NaOH, không tác dụng với dung dịch  $NaHCO_3$ . A có thể là:  
**A.**  $C_6H_5NH_2$ .      **B.**  $C_6H_5NH_3Cl$ .      **C.**  $CH_3C_6H_4OH$ .      **D.**  $CH_2=CH-COOH$ .
- Câu 29:** Phát biểu nào sau đây sai?  
**A.** Dung dịch Alanin không làm giấy quỳ tím đổi màu.  
**B.** Các amino axit đều tan được trong nước.  
**C.** Tất cả các amino axit trong phân tử chỉ gồm một nhóm  $-NH_2$  và một nhóm  $-COOH$ .  
**D.** Hợp chất amino axit có tính lưỡng tính.
- Câu 30:** Phát biểu nào sau đây là đúng?  
**A.** Glucozơ bị khử bởi dung dịch  $AgNO_3$  trong  $NH_3$ .  
**B.** Phân tử khối của amino axit có 1 nhóm  $-NH_2$  và 1 nhóm  $-COOH$  luôn luôn là một số lẻ.  
**C.** Dung dịch  $CH_3NH_2$  làm quỳ tím chuyển sang màu hồng.  
**D.** Ở điều kiện thường, có 3 amin no, mạch hở, đơn chức tồn tại trạng thái khí

**BẢNG ĐÁP ÁN BÀI TẬP TỰ LUYỆN LIVE 25**

1.D	2.A	3.C	4.D	5.A	6.C	7.B	8.A	9.D	10.C
11.B	12.C	13.B	14.B	15.A	16.C	17.B	18.D	19.C	20.B
21.A	22.B	23.D	24.B	25.A	26.C	27.B	28.C	29.C	30.B